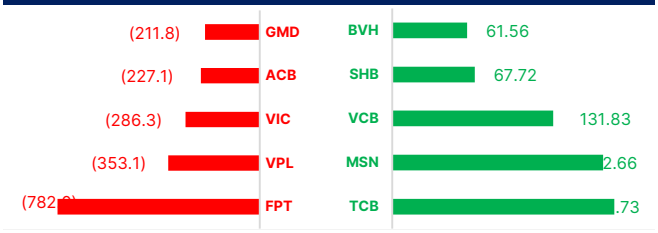
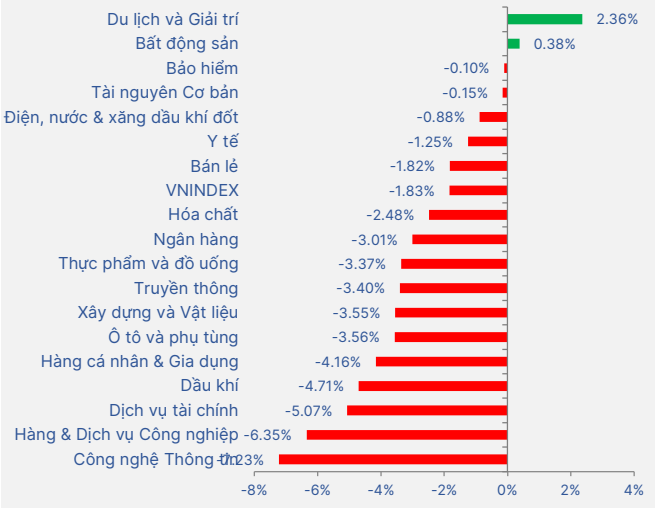
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,741.62	-1.83%	252.74	-3.79%
KLGD (trCP)	3,225.92	-9.9%	213.43	-30.0%
GTGD (tỷ VND)	71,935.58	-9.1%	3,180.28	-26.4%

Top Giao dịch ròng NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

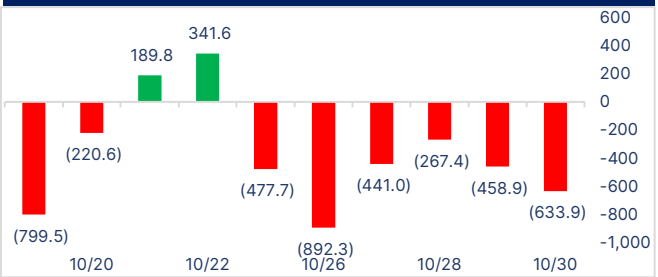


GT Bán : -3860.9 **GT ròng: -2694.5** **GT Mua: 1166.5**

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN HOSE (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần phục hồi khá tích cực khi VN-Index tạo đáy ngắn hạn quanh 1.680 điểm. Thị trường đã có tuần giao dịch khá tiêu cực khi kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp lần lượt công bố. Những phiên đầu tuần VN-Index hướng đến vùng kháng cự quanh 1.780 điểm với áp lực cung gia tăng, lực cầu suy yếu. Sau đó thị trường chịu áp lực bán mạnh trong 02 phiên cuối tuần. Kết tuần VN-Index giảm -1,83% về mức 1.741,62 điểm, trên đến vùng giá trung bình 20 phiên quanh 1.735 điểm. VN30 kết tuần giảm -2,73% về mức 1.855,04 điểm, dưới kháng cự 1.880 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần tiêu cực. Ngoại trừ du lịch giải trí, nhóm VinGroup tăng điểm. Hầu hết các ngành đều giảm điểm. Giảm mạnh nhất là công nghệ thông tin, công nghiệp, chứng khoán, năng lượng - dầu khí, ngân hàng... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -9,9% so với tuần trước. Thể hiện lực cầu, dòng tiền suy yếu trở lại. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong tuần này với giá trị -2.694,5 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1GB000 kết phiên ở mức 1.858,0 điểm, giảm -1,21% so với phiên trước. Chênh lệch dương 2,96 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1GC000, 41I1GH3000, 41I1H6000 chênh lệch từ 6,46 điểm đến -1,64 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 41I1GB000 giảm -10,5% so với phiên trước. Các trade giảm các vị thế giao dịch trong phiên. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 41I1GB000 tích lũy kém tích cực, kháng cự gần nhất 1.865 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.850 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1GB000 là 34.254, tăng vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index dưới ảnh hưởng nhóm VinGroup vẫn tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ quanh 1.735 điểm, vùng giá trung bình 20 phiên. Kháng cự mạnh 1.800 điểm, vùng giá trung bình 200 phiên. Trong khi VN30 suy yếu dưới ảnh hưởng của nhóm ngân hàng, chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.820 điểm. Để VN-Index cải thiện xu hướng, cần có động lực tăng trưởng vượt trội đến từ nhóm VinGroup và ngân hàng.

Thị trường đã kết thúc tháng 10, VN-Index ở mức 1.741,62 điểm, giảm -1,53% so với tháng 9. Thanh khoản trên HOSE trong tháng 10 trung bình đạt 15.644 tỉ đồng/phiên, tiếp tục trong xu hướng giảm từ tháng 1/2026 đến nay. Điều này cho thấy dòng tiền trong thị trường vẫn chưa cải thiện trong bối cảnh tình hình địa chính trị thế giới bất ổn; lạm phát, lãi suất duy trì mức cao... Mặc dù nền kinh tế trong nước vẫn tăng trưởng tốt, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 10 tháng lập kỷ lục mới hơn 1.000 tỷ USD. Hiện tại trong thị trường không có nhiều cơ hội khi hầu hết các nhóm ngành đều trong xu hướng giảm giá, tích lũy trung dài hạn kéo dài. Chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư thận trọng, ưu tiên kiểm soát rủi ro. Chúng tôi cũng sẽ cập nhật, đánh giá lại tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường, nhóm ngành, doanh nghiệp và triển vọng trong báo cáo chiến lược tháng 11 sắp đến.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
DPR	38.00	37.8	44-45	37.0	7.9	16.0%	44.7%	Theo dõi GD	77	37
BSR	27.60	28.0	31-32	27.2	6.9	59.7%	806.5%	Theo dõi GD	84	47
TPB	12.65	12.5	15-15.5	13.8	5.3	42.4%	12.2%	Theo dõi GD	83	41
POS	14.00	15.0	20-21	14.0	4.6	102.6%	142.8%	Theo dõi GD	71	56

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

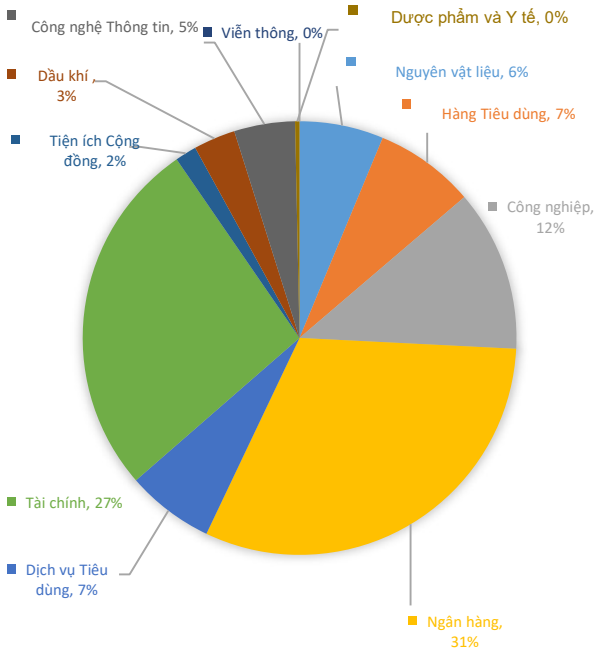
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Suy Giam	Dieu Chinh	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Dieu Chinh
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Giam	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-189.9	128.3	293.6	36.0	305.4	309.4	-153.6	62.1
Tương quan-VNINDEX	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	DXP	DRI	ORS	ABC	PTX	PTG	DPR
	SJS	MVN	TRC	HCM	FOX	POS	MNB	LHG

Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Dieu Chinh	Dieu Chinh
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	301.0	217.6	-340.6	2.4	-157.9	104.1	263.5	-61.7
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	PET	TVN	FMC	VLB	MSB	BFC	VJC
	ABI	PSD	NKG	SEA	DHA	NAB	CSV	SAS

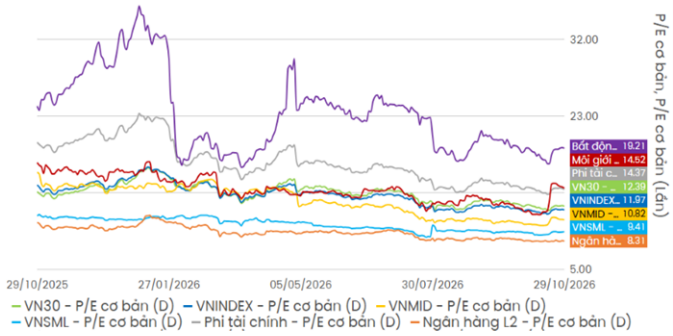
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn	Dieu Chinh	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	13
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	65.2	-18.1	241.9	-84.2	61	332.5	47.1	26
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	40	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	SJD	NAF	PPP					
	NT2	SBT	DTT					

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

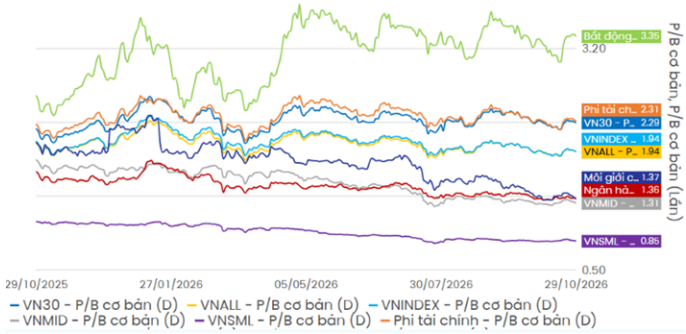
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,816,352	13.9%	2,752	85.0	10.6
VHM	497,818	32.6%	9,730	6.2	1.9
VCB	474,602	17.9%	4,984	11.4	1.9
BID	262,126	17.7%	4,250	7.9	1.4
CTG	236,115	21.8%	5,172	5.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	162,868,035	23.9%	2,982	7.5	1.7
SHB	153,741,928	17.3%	2,517	4.2	0.8
VIX	139,747,970	6.2%	811	15.1	1.0
NVL	119,982,347	9.5%	1,815	5.6	0.7
TCB	108,287,300	14.8%	3,829	5.7	0.9

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGN	15.18%	17.8%	6,329	9.6	1.7
L10	13.79%	21.6%	6,709	5.7	1.2
NO1	12.75%	-1.0%	-129	(25.5)	0.3
DSH	10.79%	#######	#######	#######	#######
TPC	8.57%	5.1%	707	16.2	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASP	-17.61%	35.2%	3,449	4.3	1.3
PVP	-14.15%	16.5%	3,120	5.8	0.9
TTF	-13.93%	-97.6%	-643	(1.7)	5.3
KOS	-13.62%	1.2%	127	32.0	0.4
AAT	-12.08%	0.9%	96	19.5	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,368,390	17.3%	2,517	4.2	0.8
HPG	2,859,762	17.4%	2,750	7.7	1.3
DXG	2,848,171	1.4%	157	63.8	0.9
MSN	2,335,481	19.4%	4,628	15.4	2.6
VCB	2,309,827	17.9%	4,984	11.4	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	(14,155,721)	26.5%	5,324	10.0	2.5
ACB	(10,873,923)	16.3%	2,701	7.8	1.2
SSI	(7,624,182)	13.4%	1,753	11.1	1.4
MSB	(7,418,585)	13.7%	1,573	10.1	1.3
MBB	(4,804,260)	20.7%	3,226	6.0	1.3

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
G36	2/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền, 418 đồng/CP
SMA	2/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
SLS	2/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 10.000 đồng/CP
DVV	2/11/2026	Giao dịch lần đầu - 111.418.000 CP
NGC	2/11/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
DC4	2/11/2026	Giao dịch bổ sung - 2.950.000 CP
SGR	2/11/2026	Giao dịch bổ sung - 13.974.864 CP
PHR	2/11/2026	Giao dịch bổ sung - 108.398.601 CP
TDP	2/11/2026	Giao dịch bổ sung - 9.369.808 CP
TCB	2/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
ISH	3/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1.200 đồng/CP
C69	3/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
KTC	3/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
VPB	3/11/2026	Giao dịch bổ sung - 2.066.076.399 CP
TRC	3/11/2026	Giao dịch bổ sung - 90.000.000 CP
TPB	3/11/2026	Giao dịch bổ sung - 416.088.023 CP
VNS	3/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
VHF	3/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
VTM	3/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
SBH	3/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2
SGN	4/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2.500 đồng/CP
TMX	4/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
PC1	4/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
PNT	4/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
HTP	4/11/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
CTS	4/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
BMS	4/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
SZG	4/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
BT1	4/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
CII	4/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
TBD	5/11/2026	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
PCC	5/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.500 đồng/CP
QTP	5/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 700 đồng/CP
SZL	5/11/2026	Giao dịch bổ sung - 19.846.544 CP
VPC	5/11/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
VPC	5/11/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
QNT	5/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
CAP	5/11/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
SJE	5/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
WSB	5/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
TTZ	5/11/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
HMR	5/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
HEV	6/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
HGM	6/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
CBI	6/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2

TIN NỔI BẬT

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 10 tháng vượt 1.000 tỷ USD

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao trong 10 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng ước đạt 499 tỷ USD, tăng 27% so với cùng kỳ. Trong 10 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam ước đạt gần 1.011 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2025. Động lực chính đến từ sự bứt phá của hoạt động xuất khẩu với vai trò chủ lực của nhóm hàng công nghiệp chế biến, giúp Việt Nam thặng dư thương mại trong tháng 10.

Kinh tế Mỹ tăng tới 3,4% bất chấp lạm phát ở mức cao

Ngày 29/10, Bộ Thương mại Mỹ công bố các số liệu cho thấy nền kinh tế nước này tăng trưởng mạnh mẽ trong quý 3 năm 2026, song chỉ số lạm phát cũng tăng tốc, tạo nên bức tranh kinh tế trái chiều trước thềm cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ quan trọng vào tuần tới. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực tế tăng 3,4% trong quý 3, vượt kỳ vọng của thị trường. Phần lớn tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy bởi sự bùng nổ đầu tư vào công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) khi các công ty chi hàng tỷ USD cho các mô hình mới và xây dựng các trung tâm dữ liệu

Đại biểu Quốc hội đề nghị kiểm soát chặt tiền đặt cọc, bảo lãnh mua nhà hình thành trong tương lai

Sáng 30/10, Quốc hội thảo luận về dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi). Các đại biểu tập trung vào cách bảo vệ khoản tiền người mua giao cho chủ đầu tư: từ tiền đặt cọc tối đa 5%, khoản 5% giá trị hợp đồng còn lại đến thư bảo lãnh ngân hàng; đề nghị kiểm soát tiền theo đúng bản chất giao dịch, làm rõ điều kiện giải tỏa và trách nhiệm hoàn trả khi phát sinh rủi ro. Theo đại biểu Tô Ái Vang (Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ), để quy định có thể thực hiện trong thực tế, cần kiểm soát cả dòng tiền đặt cọc; đề nghị khoản tiền này phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa tại ngân hàng bảo lãnh của dự án; chủ đầu tư chưa được rút tiền cho đến khi bất động sản đủ điều kiện kinh doanh và hai bên chính thức ký hợp đồng mua bán.

Ngân hàng Trung ương châu Âu "chốt" giữ nguyên lãi suất ở mức 2,5%

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 29/10 quyết định giữ nguyên lãi suất, trong bối cảnh những lo ngại về chi phí năng lượng gia tăng và tình hình bất ổn tại Pháp càng thu hút sự chú ý sau thông báo từ chức sớm của Chủ tịch ECB Christine Lagarde. Cụ thể, tại cuộc họp chính sách mới nhất, ECB duy trì lãi suất tiền gửi ở mức 2,5%, phù hợp với dự báo của hầu hết các nhà kinh tế tham gia khảo sát của Bloomberg.

KOS bất ngờ tăng trần sau chuỗi 29 phiên nằm sàn, thanh khoản kỷ lục hơn 74 triệu đơn vị

Sau chuỗi 29 phiên liên tiếp nằm sàn, cổ phiếu KOS bất ngờ đảo chiều tăng kịch trần trong phiên sáng 30/10, đi kèm thanh khoản cao kỷ lục hơn 74 triệu đơn vị, chiếm hơn 34% lượng cổ phiếu đang lưu hành, cùng trạng thái trắng bên bán. Lực cầu bắt đáy xuất hiện rõ nét với lượng dư mua hơn 10.7 triệu cp, sau khi KOS đã trải qua đợt lao dốc kéo dài hơn một tháng, mất hơn 87% giá trị khi giảm từ 30,050 đồng/cp ngày 21/09 xuống 3,800 đồng/cp vào cuối phiên 29/10. Đà giảm khiến vốn hóa thị trường của doanh nghiệp từ hơn 6,000 tỷ đồng vào ngày 21/09 thu hẹp còn gần 880 tỷ đồng trong phiên sáng 30/10.

Website: www.shs.com.vn
Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.
Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368.Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn